

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 1 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC HUYỆN MÊ LINH NĂM 2024
(Đính kèm Thông báo số: /TB-HĐTD ngày / /2025 của HĐTD viên chức giáo dục huyện Mê Linh)

Ca sáng bắt đầu có mặt từ 7h00 để bốc thăm; Tổ chức thi từ 7h30
Ca chiều bắt đầu có mặt từ 13h00 để bốc thăm; Tổ chức thi từ 13h30

Số TT	Số báo danh	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN: 0, THCS: 1)	Trường đăng ký thi tuyển	Ưu tiên	Phòng Thi	Ca thi	Ngày thi	Ghi chú
I		Bộ môn Tiếng Anh											
1	01	Vũ Thị	An	15/09/1994	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		1	1	15/02	
2	04	Trần Thị Quỳnh	Anh	05/4/1999	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		1	1	15/02	
3	05	Ngô Phương	Anh	09/6/2000	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		1	1	15/02	
4	07	Trần Thị Vân	Anh	12/12/1982	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		1	1	15/02	
5	08	Đinh Thị Vân	Anh	10/01/1988	Nữ	Tiếng Anh	1	Văn Khê		1	1	15/02	
6	09	Lê Thị Kim	Anh	23/12/1996	Nữ	Tiếng Anh	1	Văn Khê		2	1	15/02	
7	10	Nguyễn Thị	Ảnh	22/06/1997	Nữ	Tiếng Anh	1	Văn Khê		2	1	15/02	
8	11	Nguyễn Thị	Bảy	19/01/2001	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh		2	1	15/02	
9	17	Nguyễn Thị Hồng	Điệp	12/11/1992	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		2	1	15/02	
10	37	Trần Bắc	Hà	22/11/2001	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		2	1	15/02	
11	38	Nguyễn Thị Thu	Hà	12/7/1994	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh		3	1	15/02	
12	46	Nguyễn Thanh	Hằng	02/11/1988	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		3	1	15/02	
13	47	Nguyễn Thị	Hằng	30/01/1992	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		3	1	15/02	
14	48	Hoàng Thị	Hằng	04/6/1993	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		3	1	15/02	
15	49	Nguyễn Thị	Hằng	02/9/1993	Nữ	Tiếng Anh	1	Vạn Yên		3	1	15/02	
16	57	Nguyễn Quỳnh	Hoa	21/11/1987	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		4	1	15/02	
17	58	Lê Thị	Hoa	23/01/1984	Nữ	Tiếng Anh	1	Chu Phan		4	1	15/02	
18	63	Hoàng Thị	Hồng	03/7/1996	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		4	1	15/02	
19	64	Nguyễn Thị Thu	Hồng	02/8/1993	Nữ	Tiếng Anh	1	Chu Phan		4	1	15/02	
20	67	Nguyễn Thị Kim	Huệ	20/12/2001	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		4	1	15/02	
21	76	Tạ Thị Thanh	Hương	08/7/1995	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh		1	2	15/02	
22	77	Nguyễn Thị	Hương	10/10/1994	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		1	2	15/02	
23	78	Nguyễn Thị	Hường	22/9/1990	Nữ	Tiếng Anh	1	Tiến Thịnh		1	2	15/02	
24	86	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/9/1994	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh		1	2	15/02	
25	87	Trần Thu	Huyền	22/11/1996	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh		1	2	15/02	
26	88	Phạm Thị	Huyền	03/10/1994	Nữ	Tiếng Anh	1	Tiến Thịnh		2	2	15/02	
27	96	Lưu Thị Thảo	Liên	10/10/2000	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		2	2	15/02	
28	102	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	14/12/2002	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh		2	2	15/02	
29	103	Nguyễn Thị Thùy	Linh	30/01/1995	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		2	2	15/02	

Số TT	Số báo danh	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN: 0, THCS: 1)	Trường đăng ký thi tuyển	Ưu tiên	Phòng Thi	Ca thi	Ngày thi	Ghi chú
30	104	Phùng Thị	Loan	17/8/1992	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		2	2	15/02	
31	107	Trần Thị	Luận	10/7/1988	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		3	2	15/02	
32	115	Phan Thị Thanh	Mai	28/11/1995	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		3	2	15/02	
33	116	Nguyễn Tiến	Mạnh	07/01/2002	Nam	Tiếng Anh	1	Chi Đông		3	2	15/02	
34	117	Nguyễn Thị	Miến	04/4/1987	Nữ	Tiếng Anh	1	Tiến Thịnh		3	2	15/02	
35	120	Hoàng Thị Hoài	Mơ	08/7/2002	Nữ	Tiếng Anh	1	Chu Phan		3	2	15/02	
36	121	Nguyễn Thị	Mơ	01/9/1985	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		4	2	15/02	
37	126	Nguyễn Thị	Nga	17/6/2000	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		4	2	15/02	
38	127	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	25/4/1999	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		4	2	15/02	
39	136	Nguyễn Thị Hương	Nguyệt	15/10/1992	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		4	2	15/02	
40	138	Nguyễn Thị	Nhàn	15/5/1983	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh	CTB	4	2	15/02	
41	139	Trịnh Thị	Nhân	14/11/1995	Nữ	Tiếng Anh	1	Vạn Yên		1	1	16/02	
42	143	Trần Thị Hồng	Nhung	31/3/1996	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		1	1	16/02	
43	148	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	05/6/2000	Nữ	Tiếng Anh	1	Tiến Thịnh		1	1	16/02	
44	153	Phạm Thị Thu	Phương	25/11/1997	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh		1	1	16/02	
45	157	Tạ Thị	Phượng	19/8/1986	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		1	1	16/02	
46	158	Chu Thị	Phượng	14/06/1986	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc	Con đẻ NNCD	2	1	16/02	
47	159	Phạm Thị Lệ	Quyên	03/4/1997	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		2	1	16/02	
48	161	Ngô Thuý	Quỳnh	11/11/1997	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh		2	1	16/02	
49	168	Kiều Thị Yên	Thanh	15/10/1993	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		2	1	16/02	
50	179	Phạm Thị	Thoa	27/7/1985	Nữ	Tiếng Anh	1	Tráng Việt		2	1	16/02	
51	185	Lê Thị	Thuận	16/7/1989	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		3	1	16/02	
52	189	Nguyễn Diệu	Thúy	27/10/2001	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		3	1	16/02	
53	195	Phùng Thị Minh	Trang	03/7/2002	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		3	1	16/02	
54	196	Nguyễn Thuý	Trang	08/7/1999	Nữ	Tiếng Anh	1	Đại Thịnh		3	1	16/02	
55	197	Nguyễn Thị Thuý	Trang	21/5/1998	Nữ	Tiếng Anh	1	Tráng Việt		3	1	16/02	
56	198	Lê Thị Thu	Trang	26/12/1997	Nữ	Tiếng Anh	1	Văn Khê		4	1	16/02	
57	205	Nguyễn Thị	Tuyên	13/02/1992	Nữ	Tiếng Anh	1	Liên Mạc		4	1	16/02	
58	210	Phạm Thị Hồng	Vân	17/06/1988	Nữ	Tiếng Anh	1	Chi Đông		4	1	16/02	
59	217	Lê Hải	Yến	20/11/1992	Nữ	Tiếng Anh	1	Chu Phan		4	1	16/02	
60	218	Lê Hải	Yến	06/12/1994	Nữ	Tiếng Anh	1	Chu Phan		4	1	16/02	
II		Bộ môn Toán											
1	19	Nguyễn Thị	Dung	21/02/1994	Nữ	Toán	1	Tráng Việt		5	1	15/02	
2	21	Nguyễn Quang	Dương	27/10/1992	Nam	Toán	1	Tiền Phong		5	1	15/02	
3	24	Dương Hương	Giang	14/01/2001	Nữ	Toán	1	Tự Lập		5	1	15/02	

Số TT	Số báo danh	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN: 0, THCS: 1)	Trường đăng ký thi tuyển	Ưu tiên	Phòng Thi	Ca thi	Ngày thi	Ghi chú
4	30	Nguyễn Thu	Hà	10/7/1989	Nữ	Toán	1	Tam Đồng		5	1	15/02	
5	32	Phạm Mỹ	Hà	13/3/2000	Nữ	Toán	1	Tiến Thắng		5	1	15/02	
6	33	Vũ Việt	Hà	25/3/1996	Nữ	Toán	1	Tráng Việt		6	1	15/02	
7	34	Phạm Thị Thuý	Hà	07/11/1985	Nữ	Toán	1	Tráng Việt		6	1	15/02	
8	35	Nguyễn Thu	Hà	16/11/1994	Nữ	Toán	1	Văn Khê		6	1	15/02	
9	40	Nguyễn Thị Minh	Hằng	28/6/1998	Nữ	Toán	1	Chu Phan		6	1	15/02	
10	41	Nguyễn Thu	Hằng	07/12/1994	Nữ	Toán	1	Phạm Hồng Thái		6	1	15/02	
11	43	Nguyễn Thị	Hằng	19/01/1997	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		7	1	15/02	
12	53	Nguyễn Hữu	Hiếu	10/4/1987	Nam	Toán	1	Tiến Thắng		7	1	15/02	
13	55	Ngô Thị	Hoa	18/6/1994	Nữ	Toán	1	Văn Khê		7	1	15/02	
14	65	Nguyễn Thị	Huệ	08/5/1994	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		7	1	15/02	
15	68	Nguyễn Thị Thu	Hương	28/8/1996	Nữ	Toán	1	Phạm Hồng Thái		7	1	15/02	
16	69	Nguyễn Thị Lan	Hương	08/11/2002	Nữ	Toán	1	Tam Đồng		5	2	15/02	
17	70	Bùi Thị Mai	Hương	25/5/1999	Nữ	Toán	1	Tam Đồng		5	2	15/02	
18	71	Đàm Mai	Hương	10/12/1998	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		5	2	15/02	
19	79	Nguyễn Lê	Huy	26/12/1993	Nam	Toán	1	Liên Mạc		5	2	15/02	
20	81	Trần Thu	Huyền	15/7/1999	Nữ	Toán	1	Tam Đồng		5	2	15/02	
21	82	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	16/12/2001	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		6	2	15/02	
22	83	Nguyễn Thị Vân	Huyền	10/3/1991	Nữ	Toán	1	Tráng Việt		6	2	15/02	
23	89	Phùng Minh	Khánh	17/11/2002	Nam	Toán	1	Phạm Hồng Thái		6	2	15/02	
24	97	Nguyễn Thị Thuý	Linh	29/7/2002	Nữ	Toán	1	Phạm Hồng Thái		6	2	15/02	
25	98	Cao Hoàng Thuý	Linh	26/8/2000	Nữ	Toán	1	Phạm Hồng Thái		6	2	15/02	
26	100	Nguyễn Phương	Linh	23/6/2001	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		7	2	15/02	
27	106	Thái Nhật	Long	13/6/2002	Nam	Toán	1	Chu Phan		7	2	15/02	
28	123	Đỗ Thị Quỳnh	Nga	25/01/1994	Nữ	Toán	1	Tam Đồng		7	2	15/02	
29	128	Trần Kim	Ngân	29/12/1999	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		7	2	15/02	
30	130	Trịnh Thị Ánh	Ngọc	19/10/1997	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		7	2	15/02	
31	131	Ngô Thị Bích	Ngọc	25/6/1994	Nữ	Toán	1	Văn Khê		5	1	16/02	
32	135	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	18/5/2002	Nữ	Toán	1	Tam Đồng		5	1	16/02	
33	137	Đỗ Thị	Nhàn	11/7/1998	Nữ	Toán	1	Tráng Việt		5	1	16/02	
34	144	Nguyễn Thị Kim	Oanh	10/10/1997	Nữ	Toán	1	Liên Mạc		5	1	16/02	
35	145	Nguyễn Tú	Oanh	28/6/1997	Nữ	Toán	1	Liên Mạc		5	1	16/02	
36	146	Phạm Tú	Oanh	20/10/1998	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		5	1	16/02	
37	154	Đào Thị Mai	Phượng	25/7/1996	Nữ	Toán	1	Phạm Hồng Thái		6	1	16/02	
38	160	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	15/8/1990	Nữ	Toán	1	Tam Đồng		6	1	16/02	

Số TT	Số báo danh	Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học (MN: 0, THCS: 1)	Trường đăng ký thi tuyển	Ưu tiên	Phòng Thi	Ca thi	Ngày thi	Ghi chú
39	162	Nguyễn Thị	Tâm	21/2/1995	Nữ	Toán	1	Tam Đồng		6	1	16/02	
40	164	Đỗ Thị Hồng	Thắm	05/11/1993	Nữ	Toán	1	Tam Đồng		6	1	16/02	
41	171	Tạ Thị Bích	Thảo	20/10/1997	Nữ	Toán	1	Liên Mạc		6	1	16/02	
42	177	Hoàng Thị	Thơ	26/7/1990	Nữ	Toán	1	Phạm Hồng Thái		6	1	16/02	
43	190	Trần Thị Thu	Thủy	23/3/1994	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		7	1	16/02	
44	191	Nguyễn Thu	Trang	03/9/1997	Nữ	Toán	1	Chu Phan		7	1	16/02	
45	200	Dương Thị	Trình	13/01/1994	Nữ	Toán	1	Văn Khê		7	1	16/02	
46	209	Mai Thị	Vân	01/5/1995		Toán	1	Tráng Việt		7	1	16/02	
47	211	Trương Thị	Vi	13/5/1999	Nữ	Toán	1	Tiền Phong		7	1	16/02	
48	213	Đỗ Thị Hải	Yến	13/5/1996	Nữ	Toán	1	Văn Khê		7	1	16/02	
III		Nhân viên Kế toán											
1	36	Trần Thị	Hà	12/4/1982	Nữ	Kế toán	0	Đại Thịnh A	CTB	8	1	15/02	
2	44	Nguyễn Thị	Hằng	28/9/1993	Nữ	Kế toán	0	Tiền Phong B		8	1	15/02	
3	72	Phùng Thị Mai	Hương	25/6/1991	Nữ	Kế toán	0	Đại Thịnh A		8	1	15/02	
4	108	Nguyễn Thị	Lương	26/2/1997	Nữ	Kế toán	0	Đại Thịnh A		8	1	15/02	
5	113	Ngô Phương	Mai	21/8/2002	Nữ	Kế toán	0	Kim Hoa		8	1	15/02	
6	141	Vũ Thị Hồng	Nhung	13/12/2000	Nữ	Kế toán	0	Quang Minh A		8	2	15/02	
7	152	Nguyễn Thị Lan	Phương	28/5/1990	Nữ	Kế toán	0	Quang Minh A	CTB	8	2	15/02	
8	175	Phạm Thị Thu	Thảo	07/3/1993	Nữ	Kế toán	0	Đại Thịnh A		8	2	15/02	
9	194	Nguyễn Thị Thu	Trang	25/12/1996	Nữ	Kế toán	0	Tiền Phong A		8	2	15/02	
10	212	Vũ Thị	Yên	06/3/1998	Nữ	Kế toán	0	Tiến Thắng B		8	2	15/02	
IV		Bộ môn GDCD											
1	03	Nguyễn Hồng	Anh	06/12/1996	Nữ	GDCD	1	Đại Thịnh		9	1	15/02	
2	75	Nguyễn Thị	Hương	11/12/1988	Nữ	GDCD	1	Tiến Thắng		9	1	15/02	
3	125	Nguyễn Thị Thanh	Nga	21/10/1991	Nữ	GDCD	1	Tiến Thắng		9	1	15/02	
4	165	Phạm Thị	Thắng	06/12/1990	Nữ	GDCD	1	Tiền Phong		9	1	15/02	
V		Bộ môn Tin học											
1	25	Đinh Thị	Giang	02/11/1995	Nữ	Tin học	1	Tiền Phong		10	1	15/02	
2	45	Nguyễn Thị	Hằng	21/10/1990	Nữ	Tin học	1	Vạn Yên		10	1	15/02	
3	203	Vũ Thanh	Tùng	30/12/1994	Nam	Tin học	1	Thanh Lâm B		10	1	15/02	
VI		Bộ môn Âm nhạc											
1	166	Đinh Văn	Thanh	31/10/1989	Nam	Âm nhạc	1	Mê Linh		11	1	15/02	